



TRƯỜNG THPT XUÂN ĐỈNH

ĐỀ CƯƠNG HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2019-2020

MÔN: ĐỊA LÍ. KHỐI 12

ĐỀ CƯƠNG HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2019 – 2020

MÔN: ĐỊA 12

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ – PHẠM VI LÃNH THỔ

- **Biết** được VTĐL, giới hạn, phạm vi lãnh thổ Việt Nam: tiếp giáp, hệ tọa độ địa lí các điểm cực của phần đất liền, trên biển
- **Hiểu** được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với đặc điểm tự nhiên, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng.
- **Hiểu** được lãnh thổ nước ta là một khối thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- **Xác định** được phạm vi của vùng đất, vùng trời và vùng biển.
- **Xác định** được vị trí địa lí Việt Nam trên bản đồ Đông Nam Á và thế giới.

2. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỰ NHIÊN VIỆT NAM

a. Đất nước nhiều đồi núi __ (địa hình)

Biết được: + Những đặc điểm chung của địa hình.

+ Đặc điểm các khu vực địa hình: kv Đồi núi, kv đồng bằng, kv bán bình nguyên và đồi trung du.

Phân tích, giải thích được những thế mạnh và hạn chế của khu vực Đồi núi và Đồng bằng đối với phát triển KT – XH.

b. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

Biết được: Những nét khái quát chính về biển Đông.

Hiểu được: ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu, địa hình, hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên, thiên tai vùng biển nước ta.

c. Thiên nhiên nhiệt đới gió mùa ẩm.

* *Khí hậu*: **Biết** được biểu hiện và hiểu được nguyên nhân tính chất nhiệt đới, ẩm, gió mùa ở nước ta. **Hiểu** được: hoạt động, hệ quả, tác động của gió mùa mùa hạ và gió mùa mùa đông đến thiên nhiên và hoạt động sản xuất, đời sống.

Các thành phần khác*: **Biết được biểu hiện và hiểu được tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa qua các thành phần tự nhiên: Địa hình, sông ngòi, đất, sinh vật.

TRƯỜNG THPT XUÂN ĐÌNH

Hiểu được thuận lợi, khó khăn của thiên nhiên nhiệt đới gió mùa ẩm đối với hoạt động sản xuất và đời sống.

d. Thiên nhiên phân hóa đa dạng

Biết được: sự phân hóa của thiên nhiên theo chiều Bắc–Nam, Đông–Tây, độ cao.

+ Đặc điểm: phần lãnh thổ phía Bắc / Nam

+ Đặc điểm; vùng biển – thềm lục địa, vùng đồng bằng, vùng núi

+ Đặc điểm: đai nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới trên núi.

Hiểu được nguyên nhân của sự phân hóa theo chiều Bắc/Nam, Đông/Tây, đai cao.

Phân tích và giải thích được: đặc điểm cảnh quan 3 miền tự nhiên nước ta (Phạm vi, đặc điểm cơ bản về tự nhiên)

* **Hiểu và phân tích:** Bảng số liệu, biểu đồ về chế độ nhiệt, ẩm/mưa, biểu đồ khí hậu.

*Sử dụng Atslat:

+ Xác định các dãy núi, các cao nguyên, các con sông...

+ Phân tích bản đồ khí hậu.

+ Nhận xét mối quan hệ tác động qua lại giữa các thành phần tự nhiên.

3. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Biết được: + Sự suy thoái tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; tài nguyên đất.

+ Nơi xảy ra/ phân bố, thời gian hoạt động, hậu quả của một số thiên tai chính (Bão, ngập lụt, lũ quét, hạn hán, động đất).

+ Chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường của Việt Nam.

Hiểu được: + Nguyên nhân, biện pháp bảo vệ tài nguyên Rừng, đất, sinh vật.

+ Nguyên nhân và biện pháp phòng chống các tác động tiêu cực do các thiên

tai trên gây ra.

Hiểu và phân tích các bảng số liệu, biểu đồ về sự biến động tài nguyên rừng, đa dạng sinh học.

Sử dụng Atlas: xác định các khu bảo tồn, đa dạng sinh học, vườn quốc gia...

4. ĐỊA LÍ DÂN CƯ

Biết được: + Số dân, thành phần dân tộc, 1 số đặc điểm dân số và phân bố dân cư.

+ Một số chính sách dân số ở nước ta (kế hoạch hóa gđ, phân bố dân cư).

+ Số lao động, sự gia tăng nguồn lao động, chất lượng nguồn lao động, xu hướng thay đổi cơ cấu lao động.

+ Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc là vấn đề gay gắt của nước ta.

+ Chính sách dân số, phân bố lại lao động, phát triển sx của nhà nước.

+ Một số đặc điểm đô thị hóa ở Việt Nam.

TRƯỜNG THPT XUÂN ĐÌNH

+ Sự phân bố mạng lưới đô thị ở nước ta.

Hiểu được: nguyên nhân, tác động của dân đông, tăng nhanh và sự phân bố dân cư đến phát triển KT – XH và tài nguyên môi trường.

+ Nguyên nhân, tác động của nguồn lao động đến phát triển KT-XH.

+ Nguyên nhân sự thay đổi cơ cấu lao động theo ngành, thành phần kinh tế, theo thành thị - nông thôn.

+ Nguyên nhân năng suất lao động chưa cao.

+ Mối quan hệ giữa dân số – lao động – việc làm.

+ Nguyên nhân của tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm hiện nay.

+ Phương hướng giải quyết việc làm.

+ Nguyên nhân, tác động của đô thị hóa đến phát triển KT-XH.

Phân tích và giải thích được bảng số liệu thống kê, biểu đồ về tình hình gia tăng dân số, cơ cấu dân số, phân bố dân cư.

Phân tích và giải thích được bảng số liệu thống kê, biểu đồ về nguồn lao động, sử dụng lao động / cơ cấu lao động, việc làm.

Hiểu và phân tích được biểu đồ, bảng số liệu thống kê về số dân và tỉ lệ dân đô thị ở nước

ta. Sự phân bố đô thị và số dân đô thị giữa các vùng trong cả nước.

Sử dụng Atlas: xác định sự phân bố dân cư, dân tộc. Xác định Số lượng và quy mô các đô thị khác nhau giữa các vùng. Nhận xét sự phân bố mạng lưới các đô thị lớn.

5: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ

5.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Biết được: + Sự chuyển dịch cơ cấu ngành KT, thành phần KT, lãnh thổ KT.

Hiểu được: nguyên nhân, ý nghĩa của sự chuyển dịch đi đôi với sự pt KT nước ta.

Hiểu và phân tích được biểu đồ, bảng số liệu thống kê: về cơ cấu KT theo ngành, cơ cấu KT theo thành phần KT.

5.2. Vấn đề phát triển và phân bố Nông nghiệp

Chứng minh và giải thích được các đặc điểm chính của nền nông nghiệp nước ta.

Hiểu được: + Sự chuyển dịch cơ cấu ngành Nông nghiệp.

+ Tình hình phát triển và phân bố cây CN, cây LT, ngành chăn nuôi.

+ Vai trò, tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp.

+ Đặc điểm 7 vùng nông nghiệp của nước ta.

+ Xu hướng thay đổi trong tổ chức lãnh thổ NN.

Phân tích được:

+ Điều kiện phát triển, tình hình pt và phân bố ngành thủy sản, phương hướng phát triển ngành thủy sản ở nước ta.

TRƯỜNG THPT XUÂN ĐÌNH

+ Các nhân tố ảnh hưởng tới tổ chức lãnh thổ NN ở nước ta.

Hiểu và phân tích được biểu đồ, bảng số liệu thống kê:

- + Về sự thay đổi trong sản xuất nông nghiệp.
- + Về cơ cấu, sự chuyển dịch cơ cấu sx NN.
- + Tình hình tăng trưởng một số sản phẩm nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp.

Sử dụng Atlas:

- + Xác định sự phân bố các cây trồng, vật nuôi chủ yếu.
- + Xác định các khu vực sx, khai thác, nuôi trồng thủy sản; lâm nghiệp
- + Xác định 7 vùng NN và đặc điểm chuyên môn hóa sx của vùng.

5.3. Vấn đề phát triển và phân bố Công nghiệp

Biết được: + Sự đa dạng và chuyển dịch của cơ cấu ngành CN nước ta.

- + Sự phân hóa lãnh thổ CN.
- + Sự thay đổi cơ cấu CN theo thành phần kinh tế.

Hiểu được: + Nguyên nhân của sự chuyển dịch cơ cấu ngành CN, cơ cấu thành phần CN.

+ Tình hình phát triển và phân bố của một số ngành CN trọng điểm (Năng lượng, Chế biến LT – TP...)

- + Khái niệm về tổ chức lãnh thổ Công nghiệp.
- + Ảnh hưởng của các nhân tố tác động đến tổ chức lãnh thổ CN.
- + Phân biệt được một số hình thức tổ chức lãnh thổ CN (điểm CN, TTCN, khu CN, vùng CN)

Hiểu và phân tích được biểu đồ, bảng số liệu thống kê:

- + Về sự chuyển dịch cơ cấu CN theo ngành, theo thành phần KT.
- + Về CN năng lượng, CN chế biến LT – TP.

Sử dụng Atlas:

- + Xác định sự phân bố các mỏ khoáng sản năng lượng, nhà máy thủy điện, nhiệt điện, sông...
- + Xác định sự phân hóa lãnh thổ Công nghiệp ở các vùng.
- + Xác định các điểm CN, TTCN, sự phân bố các ngành CN trọng điểm...

-